TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2022.
V/v: Không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hoàng và Hoàng Thị Huyền;

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Văn Trung - Thẩm tra viên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2022/TLST - HNGĐ ngày 08/02/2022 về việc "không công nhận là vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST, ngày 10/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cấn Thị Th, sinh năm 1969 (Có mặt);
Nơi cư trú: tiểu khu 3, Thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Ngô Trọng Q, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: tiểu khu 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Cấn Thị Th trình bày:

Chị và anh Ngô Trọng Q sống chung với nhau từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do có nhiều bất đồng về quan điểm, lối sống nên thường xuyên sảy ra cãi vã, từ đó vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, nay tình cảm vợ chồng không còn, quá trình chung sống vợ chồng không

thực hiện việc đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án tuyên bố chị và anh Quyền không phải là vợ chồng.

Về con chung: quá trình chung sống giữa chị và anh Q có hai con chung là Ngô Thị Thúy H sinh ngày 30/9/1991 và Ngô Trọng T, sinh ngày 29/9/1994. Nay cả hai con đã đủ 18 tuổi có cuộc sống, thu nhập ổn định nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Ngô Trọng Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết.

- Theo bản tự khai anh Ngô Trọng Q trình bày:

Anh và chị Cấn Thị Th chung sống với nhau từ năm 1989 và đã có 02 con chung; quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn nên anh không đồng ý yêu cầu của chị Th.

Về con chung: hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn và Phòng tư pháp huyện Lương Sơn đều xác định: căn cứ sổ đăng ký kết hôn từ năm 1989 đến nay không có trường hợp nào tên là Ngô Trọng Quyền, sinh năm 1964 và Cấn Thị Th, sinh năm 1969; trú tại tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như vậy anh Ngô Trọng Q và chị Cấn Thị Thu chỉ sống chung với nhau như vợ chồng mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc nộp đơn khởi kiện, nộp tiền tạm ứng án phí, cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa án theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án đã thực hiện việc triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, nên việc Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: do chị Cấn Thị Thvà anh Ngô Trọng Q chung số với hôn dù có điều kiện để đăng ký kết hôn do đó không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chị Cấn Thị Th và anh Ngô Trọng Q không phải là vợ chồng.

Về con chung: các con của chị Thu và anh Q là Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 30/9/1991 và Ngô Trọng T, sinh ngày 29/9/1994 hiện nay cả hai con đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xử lý.

Về công nợ chung: không có, không đề cập xử lý.

Về án phí: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Cấn Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Cấn Thi Th và anh Ngô Trọng Quyđều trú tại tiểu khu 03, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của chị Th với anh Q là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Cấn Thị Th thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Ngô Trọng Q chưa thực hiên đầy đủ nghĩa vụ của đương sự trong việc tham gia tố tụng tại phiên họp, phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Q nhưng anh Qvẫn cố tình vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tống tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Quyền.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cấn Thị Thu và anh Ngô Trọng Q tự nguyên chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến hai người sống ly thân từ đó tới nay. Xét mâu thuẫn giữa chị Thu, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, quá trình chung sống hai người có điều kiện để thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh, chị không thực hiện đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết không công nhận chị Cấn Thị Thvà anh Ngô Trọng Q là vợ chồng.

[3.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị Th và anh Q có 02 con chung là Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 30/9/1991 và Ngô Trọng T, sinh ngày 29/9/1994 hiện nay cả hai con đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: không có Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Cấn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình thẩm theo quy định tại các điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/20016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cấn Thị Thu.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố chị Cấn Thị Th và anh Ngô Trọng Q không phải là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Cấn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghình đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp theo biên lai số 0003339 ngày 08/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Cấn Thị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị Cấn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Ngô Trọng Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- THA Dân sự huyện Lương Sơn
- UBND thị trấn Lương Sơn
- Các đương sự
- Cổng thông tin ĐT ngành Tòa án
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt